

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN**

Số: SVL-PALFINGER/210819

*V/v: Mua thép tấm S890QL*

- Căn cứ vào Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ vào Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai Bên.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2019 tại văn phòng Công Ty TNHH Palfinger Marine Việt Nam, đại diện hai bên gồm:

**BÊN A : CÔNG TY TNHH PALFINGER MARINE VIỆT NAM**

Địa chỉ : Đường D2, Khu D, Khu công nghiệp Phố Nối A, Xã Lạc Hồng, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số thuế : 0900246750

Điện thoại : 0221 3967 751 Fax: -

Số tài khoản : -

Người thụ hưởng : -

Ngân hàng : -

Đại diện : Bà **TRẦN THỊ BÌNH** Chức vụ: Giám đốc

**BÊN B : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SIÊU VẬT LIỆU**

Địa chỉ : 201/15 Lê Văn Việt, Phường Hiệp Phú, Quận 9, TP Hồ Chí Minh

Mã số thuế : 0315502282

Điện thoại : 0989944746 Fax: -

Số tài khoản : 176474165

Người thụ hưởng : CT TNHH MTV SIÊU VẬT LIỆU

Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – CN Hồ Chí Minh

Đại diện : Ông **NGUYỄN VĂN PHÚ** Chức vụ: Giám đốc

Hai Bên thống nhất thoả thuận nội dung Hợp đồng như sau:

## **ĐIỀU 1. THÀNH PHẦN HỢP ĐỒNG**

Thành phần Hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

- Văn bản Hợp đồng;
- Phụ lục Hợp đồng số 01.

## **ĐIỀU 2. BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG** *(không áp dụng)*

## **ĐIỀU 3. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG**

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán thép tấm *(sau đây được gọi là “Hàng Hóa”)* có số lượng, đơn giá, quy cách kỹ thuật theo quy định của Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng số 01.

## **ĐIỀU 4. XUẤT XỨ VÀ TIÊU CHUẨN HÀNG HÓA**

Bên B có trách nhiệm cung cấp Hàng Hóa phù hợp với các tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng được quy định tại Phụ lục Hợp đồng số 01 đính kèm.

## **ĐIỀU 5. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, CHỨNG TỪ GIAO HÀNG HÓA**

### **5.1. Thời gian giao Hàng hoá**

Trong vòng 20-25 ngày kể từ ngày Bên B nhận được thanh toán tạm ứng từ Bên A.

### **5.2. Địa điểm giao Hàng Hóa**

Tại kho bên A: Công Ty TNHH Palfinger Marine Việt Nam – Đường D2, Khu D, Khu công nghiệp Phố Nối A, Xã Lạc Hồng, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

### **5.3. Yêu cầu về chứng từ, tài liệu**

- Chứng chỉ chất lượng Hàng Hóa – Inspection Certificate *(bản sao)*;
- Hóa đơn VAT.

## **ĐIỀU 6. KIỂM TRA HÀNG HOÁ**

Bên A thực hiện việc kiểm tra Hàng Hóa được cung cấp căn cứ vào thông số kỹ thuật ghi tại Phụ lục Hợp đồng số 01 để khẳng định Hàng Hóa được cung cấp có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của Hợp đồng.

## **ĐIỀU 7. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG**

Giá trị Hợp đồng: **153,966,586 VNĐ** *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm tám mươi sáu Việt Nam Đồng)*. Chi tiết giá Hợp đồng được nêu trong Phụ lục Hợp đồng số 01.

Giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (GTGT) 10%, thuế nhập khẩu *(nếu có)* và chi phí vận chuyển.

## **ĐIỀU 8. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

### **8.1 Đồng tiền thanh toán**

Việt Nam Đồng (VND).

### **8.2 Hình thức thanh toán**

Chuyển khoản ngân hàng.

### **8.3 Bên A thanh toán cho Bên B như sau:**

- Thanh toán trước 100% giá trị Hợp Đồng Mua Bán ngay sau khi ký Hợp đồng.

## **ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

### **9.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

Cung cấp các thông tin về số lượng, yêu cầu kỹ thuật của Hàng Hóa mà Bên A có nhu cầu cho Bên B để Bên B thực hiện việc cung cấp Hàng Hóa.

Cử nhân viên kiểm tra chất lượng Hàng Hóa tại địa điểm giao nhận Hàng Hóa.

Phối hợp với Bên B làm các thủ tục giao nhận cần thiết theo Hợp đồng tại địa điểm giao nhận Hàng hoá.

Kiểm tra, nghiệm thu Hàng hoá, hồ sơ chứng từ, tài liệu theo quy định của Hợp đồng.

Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo quy định của Hợp đồng.

Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng.

### **9.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

Cung cấp Hàng hoá đúng theo quy định, đặc tính kỹ thuật, chất lượng, số lượng và các quy định khác của Hợp đồng.

Cung cấp hồ sơ chứng từ, tài liệu của Hàng Hóa cho Bên A trong quá trình kiểm tra và giao nhận Hàng Hóa với Bên A.

Đảm bảo rằng Hàng hoá là hợp pháp, có nguồn gốc rõ ràng, không phải hàng lậu, hàng trốn thuế hay có vi phạm về pháp lý, hải quan, nhập khẩu.

Đảm bảo rằng các hồ sơ chứng từ, tài liệu đi kèm Hàng Hóa phải đúng, đầy đủ, rõ ràng và hợp pháp.

Bên B sẽ thông báo cho Bên A chậm nhất 01 (một) ngày làm việc trước khi bàn giao Hàng hoá tại địa điểm giao Hàng Hóa để Bên A có kế hoạch nhận hàng, kiểm tra, nghiệm thu Hàng hoá.

Phối hợp với Bên A trong việc kiểm tra, nghiệm thu, giao nhận Hàng Hóa, chuẩn bị các tài liệu, hồ sơ, giấy tờ liên quan đến việc kiểm tra, nghiệm thu, giao nhận Hàng Hóa.

Chuẩn bị hồ sơ thanh toán theo quy định của Hợp đồng.

Các nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của Hợp đồng.

## **ĐIỀU 10. ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH** *(không áp dụng)*

## **ĐIỀU 11. BẤT KHẢ KHÁNG**

Hai Bên sẽ được miễn trách trong trường hợp bất khả kháng.

Bất khả kháng được hiểu là những sự kiện xảy ra một cách khách quan, nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các Bên, không liên quan đến sai phạm hoặc sơ suất của các Bên và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Sự kiện bất khả kháng bao gồm những sự kiện sau: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch, cấm vận và các sự kiện khác mà pháp luật Việt Nam quy định là sự kiện bất khả kháng.

Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên gặp sự kiện bất khả kháng, trong thời hạn 03 (ba) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, phải thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó, nguyên nhân gây ra sự kiện và bằng chứng về sự kiện bất khả kháng do cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng xác nhận.

## **ĐIỀU 12. PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

Ngoại trừ những trường hợp bất khả kháng được quy định tại Điều 11 của Hợp đồng này, nếu Bên B chậm giao hàng hoặc giao hàng không đúng số lượng, chất lượng theo qui định của Hợp đồng thì Bên A phải chịu một khoản tiền phạt tương ứng với 0.15% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày bị chậm, nhưng không vượt quá 8% giá trị hợp đồng.

Trong trường hợp Bên A thanh toán chậm so với quy định của Hợp đồng, Bên A phải chịu tiền phạt tương ứng với 0.15% giá trị hợp đồng chưa thanh toán cho mỗi ngày bị chậm, nhưng không vượt quá 8% giá trị hợp đồng.

## **ĐIỀU 14. BẢO MẬT**

Tất cả các thông tin trong Hợp đồng này và/hoặc liên quan đến Hợp đồng này đều là thông tin bảo mật. Hai Bên không được công bố, ngầm công bố hoặc để rò rỉ thông tin cho Bên thứ ba biết. Hai Bên đều sẽ thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa cần thiết để tăng tính bảo mật đối với các nhân viên, các nhà thầu, đại lý, đối tác hoặc Bên thứ ba. Những thông tin trong Hợp đồng này được xem là tài sản của hai Bên. Điều khoản này không áp dụng cho các thông tin đã cung cấp rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

## **ĐIỀU 15. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Hai Bên cam kết hợp tác giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai Bên thông qua thương lượng, hoà giải trên cơ sở tuân thủ các thỏa thuận trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, hai Bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện Hợp đồng. Nếu có vấn đề bất lợi phát sinh, các Bên cần thông báo cho nhau biết trong thời gian sớm nhất có thể và tích cực tổ chức bàn bạc, giải quyết trên tinh thần bình đẳng, hợp tác giúp đỡ lẫn nhau, hai Bên đều có lợi.

Trong trường hợp không tự giải quyết được, hai Bên thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân

Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan giải quyết tranh chấp. Án phí sẽ do Bên thua kiện chịu.

#### **ĐIỀU 16. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bất kỳ sự thay đổi, bổ sung đều phải được hai Bên thống nhất và lập thành Phụ lục Hợp đồng.

Những nội dung nào không được hai Bên thỏa thuận trong Hợp đồng này sẽ được hai Bên thực hiện theo quy định của pháp luật.

Hợp đồng sẽ tự động được thanh lý khi hai Bên đã hoàn thành xong toàn bộ nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng.

Hợp đồng là một bộ hoàn chỉnh bao gồm Văn bản Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng số 01, được lập thành 02 (hai) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

## PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01

(Kèm theo Hợp đồng số: SVL-PALFINGER/210819, ngày ... tháng ... năm 2019)

STT	Tên hàng hóa	Vật liệu	Xuất xứ	Kích thước (mm)	Số lượng (tấm)	Đơn giá (VNĐ/pc)	Thành tiền (VNĐ)
1	Thép Tấm	S890QL	Bỉ	40.0 x 1000 x 2000	1	139,969,624	139,969,624
Tổng tiền hàng							139,969,624
Thuế VAT 10%							13,996,962
<b>Cộng tiền hàng sau thuế</b>							<b>153,966,586</b>
<i>*Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển, thuế nhập khẩu và thuế VAT</i>							
<i>**Báo giá chỉ áp dụng khi order hết tất cả các mục, nếu order riêng lẻ sẽ báo giá lại.</i>							